

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 06-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;
2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Đặng Thị Thùy T, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; có chồng tên Nguyễn Đắc T1, sinh năm 1987 (đã ly hôn); có 01 con Nguyễn Thanh P, sinh năm 2009 (sống cùng với mẹ); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (chết ngày 02/9/2018).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng P:

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1941; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (mẹ của bị hại).

2. Bà Huỳnh Thị P1, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (vợ của bị hại).

3. Anh Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (con của bị hại).

4. Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (con của bị hại).

Người đại diện của bà T2, anh T3 và anh H: Bà Huỳnh Thị P1, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25/02/2019). Có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (con của bị hại). Vắng mặt theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 25/02/2019.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị T (M2), sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (mẹ của bị cáo). Có mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1963; hộ khẩu thường trú: Khu T4, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/9/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 61H1-435.97 đi từ nhà đến ấp H, xã M, huyện D để hát Karaoke với bạn. Trong lúc hát Karaoke, T có uống một ít bia. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 61H1-435.97 theo đường ĐH704 hướng từ UBND xã M về UBND xã M1 để về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã N, huyện D, T điều khiển xe máy lần sang phần đường bên trái (theo hướng T điều khiển xe) nên đụng vào xe mô tô biển số 19LA - 3595 do Nguyễn Hồng P, sinh năm 1970, thường trú tại ấp T, xã M, huyện D điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả: Nguyễn Hồng P tử vong tại hiện trường, hư hỏng hai xe mô tô.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường còn các dấu vết như sau:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường là 7m. Có vạch sơn trắng kẻ đường phân thành hai chiều xe đi dạng vạch đứt quãng chia mặt đường mỗi bên rộng 3,5m. Lúc xảy ra tai nạn giao thông trời sáng, mặt đường khô ráo.

+ Mốc làm chuẩn: Trụ điện số 56 trong lề phải (hướng từ UBND xã M đi UBND xã M1).

+ Mép đường làm chuẩn: Mép đường bên phải (hướng từ UBND xã M đi UBND xã M1).

- Xe mô tô biển số 61H1-435.97 (số thứ tự 2) ngã lật qua phải nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng UBND xã M hơi chếch về lề chuẩn. Hình chiếu vuông góc của trục sau và trục trước xuống mặt đường vào lề chuẩn là 1,4m và 0,7m.

- Xe mô tô biển số 19LA-3595 (số thứ tự 1) ngã lật qua trái nằm trên mặt đường đầu xe quay về hướng UBND xã M. Hình chiếu vuông góc của trục sau và trục trước xuống mặt đường vào lề chuẩn là 2,4m và 2,7m.

- Trên mặt đường có hai vết máu. Vết máu thứ nhất (số thứ tự 4) kích thước dài 0,3m rộng 0,2m, tâm vết máu cách lề chuẩn là 2m và cách trục sau xe mô tô 61H1-435.97 là 0,5m. Vết máu thứ hai (số thứ tự 5) kích thước dài 0,4m rộng 0,3m, tâm vết máu cách lề chuẩn là 2,9m và cách trục trước xe mô tô 19LA-3595 là 0,3m.

- Từ tâm vết máu thứ nhất đến tâm vết máu thứ hai là 1,1m.

- Trên mặt đường có một vết cày (số thứ tự 3) kéo dài đến càng phanh chân xe mô tô 61H1-435.97, kích thước dài 1,5m, rộng 0,2m, đầu vết cách lề chuẩn là 2m.

- Trên mặt đường có một bịch cháo (số thứ tự 6), tâm bịch cháo cách lề chuẩn là 2,7m và cách trục trước xe mô tô 19LA-3595 là 1,4m.

- Từ trục trước xe mô tô biển số 61H1-435.97 đến trục sau xe mô tô biển số 19LA-3595 là 1,8m.

- Từ trục sau và trục trước xe mô tô 61H1-435.97 đến trụ điện số 56 (số thứ tự 7) là 22,6m và 21,4m.

- Từ trục sau và trục trước xe mô tô 19LA-3595 đến trụ điện số 56 (số thứ tự 7) là 22,7m và 23,8m.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng tạm giữ: Xe mô tô biển số 61H1-435.97 và xe mô tô biển số 19LA-3595.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 686/PC09-GDPY ngày 10/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Hồng P là do đa chấn thương, chấn thương ngực bụng (đập tụ máu hai phổi, đập rách tim, đập gan) mất máu không hồi phục.

Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 23/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Dầu Tiếng kết luận: Xe mô tô 61H1-435.97 hư hỏng trị giá 2.535.000 đồng; xe mô tô biển số 19LA-3595 hư hỏng trị giá 1.840.000 đồng.

Kết luận giám định số 220/HPL-PC09 ngày 03/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Trong máu của tử thi Nguyễn Hồng P có thành phần Ethanol (Cồn), nồng độ 171,35/100ml.

Quá trình điều tra, ngày 13/9/2018 bị cáo T có giao nộp giấy phép lái xe số AX 679375 ngày 29/11/2012 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp, giá trị không thời hạn. Ngày 04/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Dầu Tiếng có văn bản số 03 gửi Giám đốc Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận về nguồn gốc giấy phép lái xe nói trên. Ngày 12/10/2018, Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 2338/XM-SGTVT xác định giấy phép lái xe số AX 679375 mang tên Bùi Trọng N. Ngày 16/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Dầu Tiếng ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 16 để giám định giấy phép lái xe số AX 679375. Tại Kết luận giám định số 361/GĐ-PC09 ngày 09/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Phôi và hình dấu tròn có nội dung “* C.H.X.H.C.N VIỆT NAM * TP. HỒ CHÍ MINH - SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI” và chữ ký mang tên “Dương Tự Lực” trên 01 “Giấy phép lái xe” số AX 679375, họ và tên “Đặng Thị Thùy T”, sinh năm 1989, nơi cư trú: H, M2, D, Bình Dương, đề ngày 29/11/2012 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử. Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận đã mua giấy phép lái xe số AX 679375 vào năm 2012 với giá là 1.200.000 đồng của một người đàn ông tên Thanh không rõ nhân thân, lai lịch.

Qua điều tra xác định được đại diện theo pháp luật của bị hại P gồm: Cha ruột là ông Nguyễn Văn T4 (chết năm 2015); mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1941; vợ là bà Huỳnh Thị P1, sinh năm 1970; các con ruột: Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1987; Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1993; Nguyễn Huy H, sinh năm 1994; Nguyễn Thanh B (đã chết), cùng thường trú tại Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Quá trình điều tra, bị cáo T và gia đình bị hại P đã thương lượng bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng và đã thực hiện xong.

Đối với thiệt hại của 02 xe mô tô, bà Nguyễn Thị T và đại diện hợp pháp của bị hại P yêu cầu được nhận lại xe mô tô và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra đã xác định:

- Xe mô tô biển số 61H1 - 435.97 là của bà Nguyễn Thị T, là mẹ ruột bị cáo T, bà T1 cho bị cáo T mượn làm phương tiện đi lại.

- Xe mô tô biển số 19LA - 3595 là do ông Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1963, thường trú: Khu hành chính T3, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Phú Thọ đứng tên chủ sở hữu. Ông H đã bán cho một người không rõ lai lịch vào năm 2003 và không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã thực hiện đăng báo truy tìm chủ sở hữu công khai theo quy định, không có ai khiếu nại về chiếc xe.

Tại Bản Cáo trạng số 03/CTr-VKSĐT-HS ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đặng Thị Thùy T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 và

khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Thị Thùy T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan” theo quy định tại các điểm a khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- *Về hình phạt:* Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Thị Thùy T từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan”, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị cáo T và đại diện hợp pháp bị hại P thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng và đã bồi thường xong nên không xem xét.

- *Về biện pháp tư pháp:*

+ Đối với xe mô tô biển số 61H1 - 435.97 là của bà Nguyễn Thị T, mẹ ruột bị cáo T. Bà T1 cho bị cáo T mượn làm phương tiện đi lại, bà T1 không có lỗi nên trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với xe mô tô biển số 19LA - 3595 là do ông Nguyễn Xuân H2 đứng tên chủ sở hữu. Ông H2 đã bán cho một người không rõ lai lịch vào năm 2003 và không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã thực hiện đăng báo truy tìm chủ sở hữu công khai theo quy định, không có ai khiếu nại về chiếc xe nên cần trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại P.

Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại P là bà P1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo T được hưởng án treo; không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm; yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 19LA - 3595.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà T1, xin Hội đồng xét xử xem xét cho nhận lại xe mô tô biển số 61H1 - 435.97.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 18 giờ ngày 02/9/2018, sau khi hát Karaoke cùng với bạn và uống một ít bia, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 61H1-435.97 của bà Nguyễn Thị T đi trên đường ĐH704 hướng từ UBND xã M về UBND xã M1 để về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã M, huyện D, bị cáo T điều khiển xe máy lấn sang phần đường bên trái (theo hướng T điều khiển xe) nên đụng vào xe mô tô biển số 19LA - 3595 do ông P điều khiển theo chiều ngược lại, hậu quả làm ông P tử vong và hư hỏng hai xe mô tô. Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 686/PC09-GDPY ngày 10/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân P là do đa chấn thương, chấn thương ngực bụng (dập tụ máu hai phổi, dập rách tim, dập gan) mất máu không hồi phục. Ngoài ra, để chứng minh có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo T đã giao nộp giấy phép lái xe số AX 679375 cấp vào ngày 29/11/2012 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp mang tên bị cáo T. Tại Kết luận giám định số 361/GĐ-PC09 ngày 09/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận “Giấy phép lái xe” số AX 679375 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử. Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Bản Cáo trạng số 03/CTr-VKSĐT-HS ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan” theo quy định tại Điều 260 và Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo T tuy đơn giản nhưng đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính do Nhà nước thống nhất quản lý, làm thiệt hại đến tính mạng của con người, gây ra đau thương tang tóc cho gia đình bị hại. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực, đủ khả năng để nhận thức được hành vi, việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý do cầu thả và cố ý. Qua điều tra đã xác định được, bị cáo T điều khiển xe mô tô trên 50cc tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng lại cố tình sử dụng tài liệu giả là “Giấy phép lái xe” số AX 679375 nhằm thể hiện đã có giấy phép lái xe theo quy định. Bị cáo điều khiển xe

mô tô tham gia giao thông trên đường sau khi đã uống bia (do Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu thập được mẫu máu hoặc hơi thở nên không tiến hành giám định nồng độ cồn). Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào các khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan” được quy định tại các điểm a khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và áp dụng tương tự theo Án lệ số 18/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2018 và công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06/11/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm trật tự quản lý hành chính cũng như vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn huyện Dầu Tiếng nói riêng và cả nước nói chung cũng như tình trạng sử dụng tài liệu giả của cơ quan nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù để bị cáo T có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T như: Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (đối với tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan), bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và có yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo T cùng lúc bị xét xử về hai tội phạm nên bị tổng hợp hình phạt nhiều tội theo khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần tội danh, điều luật áp dụng, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo T là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và đại diện hợp pháp bị hại P thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng và đã thực hiện xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với xe mô tô biển số 61H1 - 435.97 là của bà Nguyễn Thị T1, mẹ ruột bị cáo T. Bà T1 cho bị cáo T mượn làm phương tiện đi lại, bà T1 không có lỗi nên trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với xe mô tô biển số 19LA - 3595 là do ông Nguyễn Xuân H2 đứng tên chủ sở hữu. Ông H2 đã bán cho một người không rõ lai lịch vào năm 2003 và không làm thủ tục sang tên. Bà P1 khai xe do ông P mua lại của người khác quê tỉnh Phú Thọ nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã thực hiện đăng báo truy tìm chủ sở hữu công khai theo quy định, không có ai khiếu nại về chiếc xe nên cần trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại P.

[9] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Án lệ số 18/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2018 và công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06/11/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thùy T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thùy T 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đặng Thị Thùy T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo T và đại diện hợp pháp bị hại P thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng và đã thực hiện xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Biện pháp tư pháp:

3.1. Đối với giấy phép lái xe giả mang số AX 679375 cấp vào ngày 29/11/2012 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp mang tên bị cáo Đặng Thị Thùy T được lưu theo hồ sơ vụ án.

3.2. Trả lại cho bà Nguyễn Thị T1 là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô biển số 61H1 - 435.97, nhãn hiệu Honda, số khung RLHJA3901HY524082, số máy JA39E0499239, màu xanh đen bạc.

3.3. Trả lại cho bà Huỳnh Thị P1 là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng P người sử dụng hợp pháp xe mô tô biển số 19LA – 3595, số khung C50E-8550999, số máy C50E-8551051, nhãn hiệu Honda, màu xám.

(Hai xe mô tô nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2019)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Thị Thùy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 06/3/2019).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND xã M, huyện D;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phi Trương Hữu Bình

Phạm Minh Đồng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng